

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 229/2020/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2020 về việc “yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Nguyễn Trung T – Sinh năm 1988.

2. Chị Nguyễn Thị T – Sinh năm 1995.

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã Q, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về hôn nhân: Anh Nguyễn Trung T, chị Nguyễn Thị T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn năm 2018 tại UBND phường T, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ, chồng chung sống với nhau hòa thuận hạnh phúc được một thời gian đến cuối năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, quan điểm cách sống luôn trái ngược nhau nên vợ chồng thường xuyên cãi vã, chửi bới xúc phạm nhau, dẫn đến không khí trong gia đình luôn nặng nề, căng thẳng. Mặc dù đã được hai bên gia đình khuyên bảo nhưng tình cảm vợ chồng không cải thiện được, kể từ đầu năm 2019 đến nay vợ chồng đã sống ly thân nhau không ai quan tâm đến ai. Nay anh, chị xét thấy tình cảm vợ chồng thật sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên thống nhất thuận tình ly hôn. Xét thấy, việc thuận tình ly hôn của ông, bà là hoàn toàn tự nguyện, căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân gia đình công nhận sự thuận tình ly hôn của anh T, chị T.

[2] Về con chung: Anh Nguyễn Trung T, chị Nguyễn Thị T không có con chung.

[3] Về tài sản và công nợ: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về Lệ phí: Hai bên thỏa thuận chị Nguyễn Thị T chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm 300.000đ.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Trung T, chị Nguyễn Thị T.

- Về con chung: Anh Nguyễn Trung T, chị Nguyễn Thị T không có con chung.

- Về tài sản và công nợ: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị T phải nộp 300.000đ tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ chị đã nộp theo biên lai thu số 0001085 ngày 01/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSNDTP;
- UBND phường T, TP. T;
- Lưu hồ sơ./.

#### **THẨM PHÁN**

(Đã ký)

**Phạm Văn Hào**